

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THCS & THPT LƯƠNG HÒA

HỆ: GIÁO DỤC PHỔ THÔNG - Năm học 2025 - 2026

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
1	THCS & THPT Lương Hòa	8	210178	Phạm Ngọc Quỳnh	15/09/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.25	9.25	8.75	0.0	26.25	NV1
2	THCS & THPT Lương Hòa	6	210132	Nguyễn Ngọc Thanh Nguyên	08/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	9.00	8.25	8.75	0.0	26.00	NV1
3	THCS & THPT Lương Hòa	13	210280	Trần Nguyễn Yến Vy	04/07/2010	Trà Vinh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.75	9.00	9.25	0.0	26.00	NV1
4	THCS & THPT Lương Hòa	4	210093	Lê Hoàng Phi Long	29/08/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	9.50	8.00	8.25	0.0	25.75	NV1
5	THCS & THPT Lương Hòa	9	210215	Huỳnh Chí Thanh	05/10/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	9.00	7.17	9.50	0.0	25.67	NV1
6	THCS & THPT Lương Hòa	2	210033	Huỳnh Nguyễn Ánh Dương	15/07/2010	Bình Dương	Nữ	THCS Lương Bình	7.75	8.50	8.25	0.0	24.50	NV1
7	THCS & THPT Lương Hòa	4	210086	Nguyễn Hoàng Khôi	27/07/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	8.25	6.75	9.50	0.0	24.50	NV1
8	THCS & THPT Lương Hòa	8	210184	Thái Bảo Sơn	04/09/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	9.25	6.08	9.00	0.0	24.33	NV1
9	THCS & THPT Lương Hòa	3	210056	Lê Hoàng Huy	30/06/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.50	8.00	8.75	0.0	24.25	NV1
10	THCS & THPT Lương Hòa	1	210020	Lê Thị Mỹ Chi	01/01/2010	Bến Tre	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.75	7.50	8.00	0.0	24.25	NV1
11	THCS & THPT Lương Hòa	8	210177	Nguyễn Ngọc Như Quỳnh	28/11/2010	Bến Tre	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.75	8.50	8.00	0.0	24.25	NV1
12	THCS & THPT Lương Hòa	10	210237	Đặng Phạm Anh Thư	22/06/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS Lương Bình	8.25	7.75	8.00	0.0	24.00	NV1
13	THCS & THPT Lương Hòa	4	210080	Dương Đình Khánh	17/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	9.50	6.25	8.25	0.0	24.00	NV1
14	THCS & THPT Lương Hòa	10	210226	Phạm Thị Bảo Thi	05/09/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	9.00	7.25	7.75	0.0	24.00	NV1
15	THCS & THPT Lương Hòa	13	210283	Trương Khả Vy	16/02/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	9.25	7.75	7.00	0.0	24.00	NV1
16	THCS & THPT Lương Hòa	9	210194	Bùi Quyết Tiến	14/06/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	8.50	7.25	8.00	0.0	23.75	NV1
17	THCS & THPT Lương Hòa	4	210088	Trần Đăng Khôi	28/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	9.50	7.50	6.75	0.0	23.75	NV1
18	THCS & THPT Lương Hòa	5	210118	Huỳnh Lam Nghi	19/09/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.00	6.50	9.00	0.0	23.50	NV1
19	THCS & THPT Lương Hòa	2	210043	Nguyễn Đỗ Gia Hân	04/09/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	8.00	8.25	0.0	23.50	NV1
20	THCS & THPT Lương Hòa	11	210252	Nguyễn Minh Trí	26/08/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	8.00	8.25	0.0	23.50	NV1
21	THCS & THPT Lương Hòa	11	210249	Huỳnh Thị Huyền Trân	11/01/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	7.75	7.75	7.75	0.0	23.25	NV1
22	THCS & THPT Lương Hòa	10	210240	Lý Hoàng Anh Thư	19/07/2010	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lương Bình	7.00	7.75	8.50	0.0	23.25	NV1
23	THCS & THPT Lương Hòa	11	210247	Trần Thị Kiều Trang	11/01/2010	Hậu Giang	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.75	7.50	8.00	0.0	23.25	NV1
24	THCS & THPT Lương Hòa	10	210238	Đỗ Minh Thư	04/09/2010	Bến Tre	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.50	8.50	8.00	0.0	23.00	NV1
25	THCS & THPT Lương Hòa	5	210103	Huỳnh Mi	31/08/2010	Bạc Liêu	Nữ	THCS Lương Bình	7.75	7.25	7.00	1.0	23.00	NV1
26	THCS & THPT Lương Hòa	3	210049	Nguyễn Lâm Hoàng	08/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	9.25	7.00	6.75	0.0	23.00	NV1
27	THCS & THPT Lương Hòa	6	210134	Mai Thành Nhân	16/05/2010	Long An	Nam	THCS Lương Bình	7.00	8.00	7.75	0.0	22.75	NV1
28	THCS & THPT Lương Hòa	8	210191	Trần Thị Thủy Tiên	28/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.00	7.25	7.50	0.0	22.75	NV1
29	THCS & THPT Lương Hòa	4	210082	Nguyễn Ngọc Ngân Khánh	19/03/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	7.75	7.50	0.0	22.50	NV1
30	THCS & THPT Lương Hòa	8	210169	Nguyễn Hữu Phước	13/03/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	7.00	8.00	0.0	22.25	NV1
31	THCS & THPT Lương Hòa	10	210229	Phạm Văn Minh Thiện	27/12/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	8.25	7.25	6.75	0.0	22.25	NV1
32	THCS & THPT Lương Hòa	8	210189	Lê Duy Tân	27/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	9.00	5.75	7.25	0.0	22.00	NV1
33	THCS & THPT Lương Hòa	10	210239	Lê Minh Thư	04/07/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.00	7.00	7.00	0.0	22.00	NV1
34	THCS & THPT Lương Hòa	6	210143	Phạm Ngọc Yến Nhi	14/08/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	7.42	8.25	0.0	21.92	NV1
35	THCS & THPT Lương Hòa	13	210286	Đặng Nguyễn Như Ý	08/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.25	8.25	6.25	0.0	21.75	NV1
36	THCS & THPT Lương Hòa	2	210042	Nguyễn Hoàng Gia	06/06/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	8.75	6.25	6.75	0.0	21.75	NV1
37	THCS & THPT Lương Hòa	12	210277	Nguyễn Ngọc Kiều Vy	15/02/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.25	6.75	8.75	0.0	21.75	NV1
38	THCS & THPT Lương Hòa	1	210014	Trần Quỳnh Anh	15/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	6.50	8.00	0.0	21.75	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
39	THCS & THPT Lương Hòa	6	210128	Bùi Khánh Nguyên	02/02/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	7.25	7.00	0.0	21.50	NV1
40	THCS & THPT Lương Hòa	10	210222	Đoàn Thái Thanh Thảo	19/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.50	5.50	7.50	0.0	21.50	NV1
41	THCS & THPT Lương Hòa	5	210109	Dương Thu Ngân	05/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.00	7.50	7.00	0.0	21.50	NV1
42	THCS & THPT Lương Hòa	7	210146	Lê Văn Nhó	12/01/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.75	5.50	8.25	0.0	21.50	NV1
43	THCS & THPT Lương Hòa	7	210153	Phạm Hoàng Yến Như	28/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.00	7.00	7.50	0.0	21.50	NV1
44	THCS & THPT Lương Hòa	4	210091	Nguyễn Hoàng Mỹ Linh	16/08/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	6.00	9.00	0.0	21.25	NV1
45	THCS & THPT Lương Hòa	6	210140	Nguyễn Huỳnh Anh Nhi	04/11/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.25	8.00	8.00	0.0	21.25	NV1
46	THCS & THPT Lương Hòa	10	210231	Tô Kim Thịnh	29/11/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.25	8.25	8.75	0.0	21.25	NV1
47	THCS & THPT Lương Hòa	12	210267	Võ Quang Vinh	30/03/2010	Long An	Nam	TH&THCS Lê Văn Tường	8.50	6.25	6.50	0.0	21.25	NV1
48	THCS & THPT Lương Hòa	7	210159	Nguyễn Hoàng Phát	01/11/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.75	8.00	7.25	0.0	21.00	NV1
49	THCS & THPT Lương Hòa	5	210106	Nguyễn Vũ Yến My	22/02/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Lê Văn Tường	6.00	7.00	8.00	0.0	21.00	NV1
50	THCS & THPT Lương Hòa	7	210168	Ngô Thanh Phước	12/05/2010	Bến Tre	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	6.00	7.50	0.0	20.75	NV1
51	THCS & THPT Lương Hòa	1	210012	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	02/08/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	9.25	5.75	5.75	0.0	20.75	NV1
52	THCS & THPT Lương Hòa	1	210005	Phạm Khánh An	20/12/2010	Hậu Giang	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.50	6.75	5.50	0.0	20.75	NV1
53	THCS & THPT Lương Hòa	2	210026	Huỳnh Khánh Duy	24/03/2010	Đồng Nai	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.50	7.75	5.25	0.0	20.50	NV1
54	THCS & THPT Lương Hòa	8	210176	Lê Nguyễn Như Quỳnh	29/09/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.75	8.25	6.50	0.0	20.50	NV1
55	THCS & THPT Lương Hòa	12	210275	Lê Thị Tường Vy	18/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6.25	7.75	6.50	0.0	20.50	NV1
56	THCS & THPT Lương Hòa	1	210013	Nguyễn Thị Trâm Anh	07/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	7.50	8.00	0.0	20.50	NV1
57	THCS & THPT Lương Hòa	2	210048	Võ Nguyễn Ngọc Hiếu	26/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	9.25	7.25	4.00	0.0	20.50	NV1
58	THCS & THPT Lương Hòa	6	210138	Huỳnh Trần Ngọc Nhi	04/09/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.25	8.50	6.50	0.0	20.25	NV1
59	THCS & THPT Lương Hòa	11	210261	Lý Khánh Vi	22/02/2010	Vĩnh Long	Nữ	THCS Lương Bình	8.75	5.75	5.75	0.0	20.25	NV1
60	THCS & THPT Lương Hòa	10	210234	Nguyễn Thị Phương Thuý	24/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.25	7.50	5.50	0.0	20.25	NV1
61	THCS & THPT Lương Hòa	5	210117	Trần Quốc Ngân	08/01/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	6.00	8.00	0.0	20.25	NV1
62	THCS & THPT Lương Hòa	2	210035	Dương Tấn Đạt	28/12/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.75	7.50	5.75	0.0	20.00	NV1
63	THCS & THPT Lương Hòa	5	210110	Huỳnh Kim Ngân	21/05/2010	Hậu Giang	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.00	7.50	6.50	0.0	20.00	NV1
64	THCS & THPT Lương Hòa	11	210245	Nguyễn Thị Thùy Trang	20/02/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.25	6.00	5.75	0.0	20.00	NV1
65	THCS & THPT Lương Hòa	13	210279	Phạm Thị Kiều Vy	23/02/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	7.00	7.25	5.75	0.0	20.00	NV1
66	THCS & THPT Lương Hòa	9	210199	Bùi Quốc Toàn	16/07/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	6.25	6.25	0.0	19.75	NV1
67	THCS & THPT Lương Hòa	12	210272	Huỳnh Tường Trúc Vy	31/05/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.00	5.75	7.00	0.0	19.75	NV1
68	THCS & THPT Lương Hòa	12	210265	Nguyễn Hoàng Vinh	31/10/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	6.00	6.67	7.00	0.0	19.67	NV1
69	THCS & THPT Lương Hòa	7	210161	Nguyễn Tấn Phát	17/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.00	5.08	7.50	0.0	19.58	NV1
70	THCS & THPT Lương Hòa	4	210073	Lê Khang	08/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.75	5.50	7.25	0.0	19.50	NV1
71	THCS & THPT Lương Hòa	8	210172	Lê Nguyễn Mai Phương	28/04/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.25	6.25	6.00	0.0	19.50	NV1
72	THCS & THPT Lương Hòa	8	210190	Nguyễn Trọng Tấn	15/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	5.75	8.25	5.50	0.0	19.50	NV1
73	THCS & THPT Lương Hòa	6	210139	Lê Song Nhi	29/03/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	8.00	6.50	4.75	0.0	19.25	NV1
74	THCS & THPT Lương Hòa	8	210180	Nguyễn Đặng Hoàng Sang	29/05/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.00	7.25	6.00	0.0	19.25	NV1
75	THCS & THPT Lương Hòa	4	210089	Nguyễn Thị Ngọc Liên	28/06/2010	Tiền Giang	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.75	8.50	5.00	0.0	19.25	NV1
76	THCS & THPT Lương Hòa	13	210288	Ngô Nguyễn Ngọc Như Ý	04/04/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.25	8.58	6.25	0.0	19.08	NV1
77	THCS & THPT Lương Hòa	8	210182	Lê Đặng Hoàng Sinh	23/03/2010	Tp.Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.25	6.75	6.00	0.0	19.00	NV1
78	THCS & THPT Lương Hòa	3	210052	Nguyễn Phi Hùng	05/04/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	6.50	7.00	5.50	0.0	19.00	NV1
79	THCS & THPT Lương Hòa	9	210208	Nguyễn Thị Kim Tuyền	24/06/2010	An Giang	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.25	9.00	3.75	0.0	19.00	NV1
80	THCS & THPT Lương Hòa	3	210061	Trần Minh Huy	05/07/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.50	6.75	5.75	0.0	19.00	NV1
81	THCS & THPT Lương Hòa	13	210284	Trần Thị Như Ý	20/06/2010	Đồng Tháp	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.75	7.50	5.75	0.0	19.00	NV1
82	THCS & THPT Lương Hòa	13	210281	Trần Thị Tường Vy	18/07/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	6.00	8.00	5.00	0.0	19.00	NV1
83	THCS & THPT Lương Hòa	3	210050	Huỳnh Thu Huệ	18/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	7.00	6.25	5.50	0.0	18.75	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
84	THCS & THPT Lương Hòa	2	210039	Nguyễn Văn Đạt	24/02/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	5.75	6.50	6.50	0.0	18.75	NV1
85	THCS & THPT Lương Hòa	3	210051	Phan Thị Ngân Huệ	01/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.75	7.25	5.75	0.0	18.75	NV1
86	THCS & THPT Lương Hòa	4	210078	Thái Gia Khang	22/04/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.75	6.25	7.75	0.0	18.75	NV1
87	THCS & THPT Lương Hòa	3	210057	Lê Quang Huy	25/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.75	5.25	7.50	0.0	18.50	NV1
88	THCS & THPT Lương Hòa	6	210131	Nguyễn Hoàng Khôi Nguyên	24/12/2010	Quảng Trị	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.75	4.75	7.00	0.0	18.50	NV1
89	THCS & THPT Lương Hòa	2	210025	Nguyễn Thị Hoàng Dung	03/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.50	6.75	5.25	0.0	18.50	NV1
90	THCS & THPT Lương Hòa	3	210065	Nguyễn Thị Như Huỳnh	28/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.00	8.00	4.50	0.0	18.50	NV1
91	THCS & THPT Lương Hòa	5	210099	Nguyễn Thị Trúc Ly	06/11/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.75	6.00	5.75	0.0	18.50	NV1
92	THCS & THPT Lương Hòa	2	210046	Nguyễn Trung Hậu	28/06/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.00	6.25	6.25	0.0	18.50	NV1
93	THCS & THPT Lương Hòa	7	210155	Văn Thị Quỳnh Như	10/06/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.50	7.25	4.75	0.0	18.50	NV1
94	THCS & THPT Lương Hòa	1	210002	Lê Ngọc Mai An	27/09/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.00	6.50	6.75	0.0	18.25	NV1
95	THCS & THPT Lương Hòa	3	210063	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	16/07/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.00	7.25	6.00	0.0	18.25	NV1
96	THCS & THPT Lương Hòa	2	210044	Phạm Huỳnh Gia Hân	09/06/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.50	7.00	4.75	0.0	18.25	NV1
97	THCS & THPT Lương Hòa	2	210029	Sơn Bình Duy	16/03/2009	Bạc Liêu	Nam	THCS Lương Bình	8.00	5.50	4.75	0.0	18.25	NV1
98	THCS & THPT Lương Hòa	9	210212	Trần Thị Cát Tường	09/05/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.50	7.75	5.00	0.0	18.25	NV1
99	THCS & THPT Lương Hòa	9	210216	Trần Tuấn Thanh	11/12/2008	An Giang	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.75	5.00	6.50	0.0	18.25	NV1
100	THCS & THPT Lương Hòa	8	210181	Trương Hoàng Tấn Sang	28/03/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.75	5.50	7.00	0.0	18.25	NV1
101	THCS & THPT Lương Hòa	12	210270	Huỳnh Ngọc Hải Vy	13/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.00	5.75	6.25	0.0	18.00	NV1
102	THCS & THPT Lương Hòa	11	210244	Huỳnh Thảo Trang	25/09/2010	Hậu Giang	Nữ	THCS Lương Bình	6.00	7.25	4.75	0.0	18.00	NV1
103	THCS & THPT Lương Hòa	11	210254	Thị Hoàng Trí	16/04/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.75	6.75	4.50	0.0	18.00	NV1
104	THCS & THPT Lương Hòa	13	210287	Lê Như Ý	14/01/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.50	7.00	5.25	0.0	17.75	NV1
105	THCS & THPT Lương Hòa	9	210207	Lê Thị Kim Tuyền	12/07/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.25	7.50	5.00	0.0	17.75	NV1
106	THCS & THPT Lương Hòa	12	210274	Lê Thị Tường Vy	23/01/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	7.00	4.50	0.0	17.75	NV1
107	THCS & THPT Lương Hòa	10	210218	Lương Minh Thành	01/07/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	7.00	5.50	5.25	0.0	17.75	NV1
108	THCS & THPT Lương Hòa	12	210276	Lý Hạ Vy	26/08/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.50	7.00	6.25	0.0	17.75	NV1
109	THCS & THPT Lương Hòa	3	210062	Nguyễn Thị Hồng Huyền	19/06/2010	An Giang	Nữ	THCS Lương Bình	6.00	7.75	4.00	0.0	17.75	NV1
110	THCS & THPT Lương Hòa	4	210087	Phan Lê Anh Khôi	10/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	7.50	6.50	3.75	0.0	17.75	NV1
111	THCS & THPT Lương Hòa	5	210119	Trần Kiều Nghi	03/03/2010	Long An	Nữ	TH&THCS Lê Văn Tường	5.25	7.00	5.50	0.0	17.75	NV1
112	THCS & THPT Lương Hòa	10	210220	Trần Văn Tiến Thành	06/11/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Lương Bình	7.50	7.25	3.00	0.0	17.75	NV1
113	THCS & THPT Lương Hòa	3	210054	Huỳnh Gia Huy	08/02/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	5.75	5.08	6.75	0.0	17.58	NV1
114	THCS & THPT Lương Hòa	11	210242	Dương Phạm Diễm Thy	16/12/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	6.00	7.50	4.00	0.0	17.50	NV1
115	THCS & THPT Lương Hòa	5	210120	Trần Phương Nghi	24/09/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	6.50	4.75	0.0	17.50	NV1
116	THCS & THPT Lương Hòa	5	210104	Bùi Ngọc Minh	13/02/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.50	4.25	7.50	1.0	17.25	NV1
117	THCS & THPT Lương Hòa	2	210045	Huỳnh Anh Hậu	09/03/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.75	5.50	6.00	0.0	17.25	NV1
118	THCS & THPT Lương Hòa	3	210070	Lê Hoàng Kha	09/06/2010	Hậu Giang	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	6.75	5.50	0.0	17.25	NV1
119	THCS & THPT Lương Hòa	2	210040	Nguyễn Hải Đăng	03/10/2010	Long An	Nam	THCS Lương Bình	7.25	6.50	3.50	0.0	17.25	NV1
120	THCS & THPT Lương Hòa	4	210075	Nguyễn Nhật Phúc Khang	30/10/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	3.50	5.00	8.75	0.0	17.25	NV1
121	THCS & THPT Lương Hòa	5	210113	Nguyễn Thái Kim Ngân	25/12/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Trường THCS Lê Quang Thâm	3.25	8.50	5.50	0.0	17.25	NV1
122	THCS & THPT Lương Hòa	9	210202	Nguyễn Thanh Tú	25/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	7.00	5.50	4.75	0.0	17.25	NV1
123	THCS & THPT Lương Hòa	6	210136	Nguyễn Thiện Nhân	24/06/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.00	6.25	5.00	0.0	17.25	NV1
124	THCS & THPT Lương Hòa	4	210096	Trần Khánh Long	28/07/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.25	6.50	6.50	0.0	17.25	NV1
125	THCS & THPT Lương Hòa	9	210193	Võ Ngọc Kim Tiên	09/01/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	6.00	6.25	5.00	0.0	17.25	NV1
126	THCS & THPT Lương Hòa	7	210149	Lê Thị Hồng Nhung	02/05/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	4.00	9.00	4.00	0.0	17.00	NV1
127	THCS & THPT Lương Hòa	13	210290	Phùng Thị Như Ý	23/08/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	7.00	5.25	0.0	17.00	NV1
128	THCS & THPT Lương Hòa	1	210007	Võ Thuận An	12/06/2010	Bình Dương	Nam	THCS Lương Bình	6.25	5.25	5.50	0.0	17.00	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
129	THCS & THPT Lương Hòa	1	210015	Lê Hồ Gia Bảo	11/02/2010	TP Hồ Chí Minh	Nam	TH, THCS và THPT Hà Long	5.25	5.42	6.25	0.0	16.92	NV1
130	THCS & THPT Lương Hòa	7	210150	Nguyễn Huỳnh Nhung	15/06/2010	Bến Tre	Nữ	THCS Lương Bình	4.25	6.00	6.50	0.0	16.75	NV1
131	THCS & THPT Lương Hòa	3	210060	Phan Thế Huy	12/03/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	6.25	4.25	0.0	16.75	NV1
132	THCS & THPT Lương Hòa	5	210100	Trần Thị Trúc Ly	21/08/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.25	7.75	3.75	0.0	16.75	NV1
133	THCS & THPT Lương Hòa	9	210213	Lê Huy Thái	23/03/2010	Phú Yên	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	3.75	5.50	7.25	0.0	16.50	NV1
134	THCS & THPT Lương Hòa	9	210201	Ngô Thanh Tú	21/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.25	7.00	4.25	0.0	16.50	NV1
135	THCS & THPT Lương Hòa	11	210263	Phùng Quốc Việt	30/03/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.75	6.50	3.25	0.0	16.50	NV1
136	THCS & THPT Lương Hòa	5	210107	Trần Diễm My	13/12/2010	Cà Mau	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.25	8.25	4.00	0.0	16.50	NV1
137	THCS & THPT Lương Hòa	2	210031	Trần Văn Khánh Duy	14/07/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	6.25	6.75	3.50	0.0	16.50	NV1
138	THCS & THPT Lương Hòa	3	210058	Nguyễn Huỳnh Gia Huy	20/10/2010	Long An	Nam	THCS Lương Bình	5.25	5.75	5.25	0.0	16.25	NV1
139	THCS & THPT Lương Hòa	1	210004	Nguyễn Phụng An	13/06/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	6.25	6.00	4.00	0.0	16.25	NV1
140	THCS & THPT Lương Hòa	6	210144	Phạm Thị Kiều Nhi	10/04/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.50	7.25	4.50	0.0	16.25	NV1
141	THCS & THPT Lương Hòa	9	210196	Châu Minh Tiến	06/08/2010	Long An	Nam	THCS Lương Bình	7.00	5.00	4.00	0.0	16.00	NV1
142	THCS & THPT Lương Hòa	7	210162	Nguyễn Cao Phi	01/03/2010	Long An	Nam	TH&THCS Lê Văn Tường	5.25	5.50	5.25	0.0	16.00	NV1
143	THCS & THPT Lương Hòa	9	210211	Nguyễn Hoàng Duy Tường	11/12/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	3.25	6.75	6.00	0.0	16.00	NV1
144	THCS & THPT Lương Hòa	6	210122	Nguyễn Hoàng Trọng Nghĩa	13/04/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	7.25	3.75	0.0	16.00	NV1
145	THCS & THPT Lương Hòa	9	210210	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	27/02/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	4.50	4.25	7.25	0.0	16.00	NV1
146	THCS & THPT Lương Hòa	4	210092	Bùi Quốc Long	27/04/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	4.25	6.50	0.0	15.75	NV1
147	THCS & THPT Lương Hòa	12	210269	Dương Lâm Kiều Vy	17/07/2010	Lâm Đồng	Nữ	THCS Lương Bình	3.50	6.00	6.25	0.0	15.75	NV1
148	THCS & THPT Lương Hòa	11	210255	Huỳnh Minh Triết	17/02/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	6.25	4.50	0.0	15.75	NV1
149	THCS & THPT Lương Hòa	9	210209	Tô Nguyễn Kim Tuyền	18/05/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	3.00	6.58	6.00	0.0	15.58	NV1
150	THCS & THPT Lương Hòa	10	210228	Lê Minh Thiện	18/10/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.25	6.00	5.25	0.0	15.50	NV1
151	THCS & THPT Lương Hòa	5	210102	Nguyễn Minh Mẫn	13/05/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.50	5.00	6.00	0.0	15.50	NV1
152	THCS & THPT Lương Hòa	5	210112	Nguyễn Ngọc Thảo Ngân	16/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	4.75	6.00	4.75	0.0	15.50	NV1
153	THCS & THPT Lương Hòa	8	210170	Phạm Hoàng Minh Phước	08/11/2010	Long An	Nam	Tiểu học & THCS Bình Đức	4.00	7.25	4.25	0.0	15.50	NV1
154	THCS & THPT Lương Hòa	10	210236	Chung Thị Anh Thư	04/12/2009	Kiên Giang	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	4.75	5.25	4.25	1.0	15.25	NV1
155	THCS & THPT Lương Hòa	8	210175	Đặng Nguyễn Như Quỳnh	11/08/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.50	7.00	3.75	0.0	15.25	NV1
156	THCS & THPT Lương Hòa	2	210027	Huỳnh Nhật Bảo Duy	16/10/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	3.50	6.00	5.75	0.0	15.25	NV1
157	THCS & THPT Lương Hòa	3	210059	Nguyễn Phan Minh Huy	24/09/2010	Phú Yên	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.00	5.50	5.75	0.0	15.25	NV1
158	THCS & THPT Lương Hòa	11	210253	Nguyễn Thiện Trí	17/03/2010	An Giang	Nam	THCS An Thạnh	5.50	4.75	5.00	0.0	15.25	NV1
159	THCS & THPT Lương Hòa	9	210206	Hồ Ngọc Kim Tuyền	08/07/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	3.00	7.75	4.25	0.0	15.00	NV1
160	THCS & THPT Lương Hòa	4	210084	Lê Anh Khôi	02/12/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	4.00	4.00	7.00	0.0	15.00	NV1
161	THCS & THPT Lương Hòa	7	210151	Lê Nguyễn Thảo Như	28/10/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.50	3.50	6.00	0.0	15.00	NV1
162	THCS & THPT Lương Hòa	5	210114	Nguyễn Thanh Ngân	02/07/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	5.00	7.25	2.75	0.0	15.00	NV1
163	THCS & THPT Lương Hòa	7	210152	Nguyễn Thị Quỳnh Như	23/06/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	3.75	5.00	6.25	0.0	15.00	NV1
164	THCS & THPT Lương Hòa	7	210154	Phạm Thị Quỳnh Như	10/07/2010	Long An	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	6.25	3.75	0.0	15.00	NV1
165	THCS & THPT Lương Hòa	7	210156	Võ Thị Tổ Như	03/07/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	3.75	8.00	3.25	0.0	15.00	NV1
166	THCS & THPT Lương Hòa	1	210023	Huỳnh Ngọc Doanh Doanh	04/10/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	3.75	6.00	5.00	0.0	14.75	NV1
167	THCS & THPT Lương Hòa	8	210186	Phan Tuấn Tài	21/02/2010	Trà Vinh	Nam	THCS Lương Bình	7.25	4.75	2.75	0.0	14.75	NV1
168	THCS & THPT Lương Hòa	9	210204	Tô Hoàng Tú	14/02/2010	Cà Mau	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.50	5.00	4.25	0.0	14.75	NV1
169	THCS & THPT Lương Hòa	2	210032	Võ Thị Kỳ Duyên	21/01/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.00	6.50	3.25	0.0	14.75	NV1
170	THCS & THPT Lương Hòa	10	210217	Đồng Tiến Thành	18/06/2010	Quảng Ngãi	Nam	THCS Lương Bình	6.50	4.25	3.75	0.0	14.50	NV1
171	THCS & THPT Lương Hòa	11	210243	Lý Hoàng Khánh Thy	04/09/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	5.50	5.00	4.00	0.0	14.50	NV1
172	THCS & THPT Lương Hòa	4	210076	Nguyễn Vũ Duy Khang	16/11/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	2.50	6.25	5.75	0.0	14.50	NV1
173	THCS & THPT Lương Hòa	11	210246	Thị Huỳnh Thảo Trang	29/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	3.75	7.50	3.25	0.0	14.50	NV1

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
174	THCS & THPT Lương Hòa	5	210115	Trang Phạm Kim Ngân	02/10/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	6.75	3.00	0.0	14.50	NV1
175	THCS & THPT Lương Hòa	3	210072	Giang Hoàng Khang	05/11/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	4.50	4.75	0.0	14.25	NV1
176	THCS & THPT Lương Hòa	3	210055	Huỳnh Nhật Huy	28/11/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.50	4.25	5.50	0.0	14.25	NV1
177	THCS & THPT Lương Hòa	11	210260	Huỳnh Thị Thanh Vân	04/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	3.00	7.75	3.50	0.0	14.25	NV1
178	THCS & THPT Lương Hòa	12	210273	Huỳnh Thị Tường Vy	12/10/2010	Hậu Giang	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	5.25	5.00	4.00	0.0	14.25	NV1
179	THCS & THPT Lương Hòa	1	210011	Lê Đình Nhật Anh	13/11/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	3.75	5.25	5.25	0.0	14.25	NV1
180	THCS & THPT Lương Hòa	4	210095	Nguyễn Hoàng Long	05/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	TH&THCS Lê Văn Tường	6.75	4.50	3.00	0.0	14.25	NV1
181	THCS & THPT Lương Hòa	9	210198	Nguyễn Trung Tín	11/07/2009	An Giang	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.75	3.75	4.75	0.0	14.25	NV1
182	THCS & THPT Lương Hòa	7	210145	Trần Bảo Nhi	04/01/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	2.25	5.00	7.00	0.0	14.25	NV1
183	THCS & THPT Lương Hòa	13	210282	Trịnh Huỳnh Thảo Vy	27/05/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nữ	THCS & THPT Lương Hòa	3.00	6.00	5.25	0.0	14.25	NV1
184	THCS & THPT Lương Hòa	1	210006	Võ Nhựt An	19/08/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.00	6.25	3.00	0.0	14.25	NV1
185	THCS & THPT Lương Hòa	1	210008	Dương Quỳnh Anh	15/10/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	4.75	7.25	2.00	0.0	14.00	NV1
186	THCS & THPT Lương Hòa	6	210130	Huỳnh Khôi Nguyên	10/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.00	5.50	4.50	0.0	14.00	NV1
187	THCS & THPT Lương Hòa	11	210256	Nguyễn Quốc Trọng	13/12/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.50	5.25	3.25	0.0	14.00	NV1
188	THCS & THPT Lương Hòa	11	210262	Lý Tường Vi	11/09/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	4.00	6.50	3.25	0.0	13.75	NV1
189	THCS & THPT Lương Hòa	11	210259	Nguyễn Anh Vàng	04/04/2010	Đồng Tháp	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.75	4.25	4.75	0.0	13.75	NV1
190	THCS & THPT Lương Hòa	13	210278	Nguyễn Thảo Vy	03/06/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	3.75	3.75	6.25	0.0	13.75	NV1
191	THCS & THPT Lương Hòa	11	210251	Phan Trần Bảo Trân	09/09/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	5.50	5.25	3.00	0.0	13.75	NV1
192	THCS & THPT Lương Hòa	1	210024	Bùi Tuấn Du	08/09/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	4.50	5.00	4.00	0.0	13.50	NV1
193	THCS & THPT Lương Hòa	1	210010	Đỗ Dương Mai Anh	29/09/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	3.25	7.00	3.25	0.0	13.50	NV1
194	THCS & THPT Lương Hòa	6	210129	Huỳnh Khải Nguyên	10/12/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.25	3.75	5.50	0.0	13.50	NV1
195	THCS & THPT Lương Hòa	7	210147	Huỳnh Nguyễn Cẩm Nhung	18/04/2010	Long An	Nữ	THCS Lương Bình	4.25	6.00	3.25	0.0	13.50	NV1
196	THCS & THPT Lương Hòa	2	210047	Huỳnh Trọng Hiếu	02/02/2010	Long An	Nam	THCS Lương Bình	5.25	5.25	3.00	0.0	13.50	NV1
197	THCS & THPT Lương Hòa	4	210094	Nguyễn Hoàng Long	05/12/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.75	4.75	4.00	0.0	13.50	NV1
198	THCS & THPT Lương Hòa	10	210233	Nguyễn Minh Thuận	07/05/2010	Long An	Nam	THCS Thạnh Hòa	4.00	6.75	2.75	0.0	13.50	NV1
199	THCS & THPT Lương Hòa	10	210219	Nguyễn Phú Thành	27/06/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	5.00	3.75	4.75	0.0	13.50	NV1
200	THCS & THPT Lương Hòa	13	210289	Phạm Như Ý	26/08/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	4.25	6.00	3.25	0.0	13.50	NV1
201	THCS & THPT Lương Hòa	3	210053	Đinh Văn Nhật Huy	15/04/2010	Long An	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.50	4.25	4.50	0.0	13.25	NV1
202	THCS & THPT Lương Hòa	10	210230	Huỳnh Hưng Thịnh	17/09/2010	Long An	Nam	THCS Lương Bình	2.25	6.75	4.25	0.0	13.25	NV1
203	THCS & THPT Lương Hòa	7	210148	Lê Thị Cẩm Nhung	10/10/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	TH&THCS Lê Văn Tường	5.00	4.75	3.50	0.0	13.25	NV1
204	THCS & THPT Lương Hòa	10	210223	Nguyễn Thị Thanh Thảo	23/11/2010	Long An	Nữ	THCS Thạnh Hòa	3.50	6.50	3.25	0.0	13.25	NV1
205	THCS & THPT Lương Hòa	8	210179	Phan Nguyễn Như Quỳnh	15/06/2010	Tp Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Thạnh Hòa	5.25	5.25	2.75	0.0	13.25	NV1
206	THCS & THPT Lương Hòa	6	210127	Võ Kim Ngọc	23/05/2008	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS An Thạnh	4.00	6.00	3.25	0.0	13.25	NV1
207	THCS & THPT Lương Hòa	7	210167	Nguyễn Hoàng Phúc	24/02/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nam	THCS Thạnh Hòa	5.75	4.50	2.75	0.0	13.00	NV1
208	THCS & THPT Lương Hòa	10	210225	Nguyễn Quốc Thắng	06/12/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	2.75	3.75	6.50	0.0	13.00	NV1
209	THCS & THPT Lương Hòa	7	210160	Nguyễn Tấn Phát	20/08/2010	Thành phố Hồ Chí Minh	Nam	THCS & THPT Lương Hòa	4.75	4.25	4.00	0.0	13.00	NV1
210	THCS & THPT Lương Hòa	11	210250	Nguyễn Thị Huyền Trân	02/05/2010	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	THCS Lương Bình	5.50	4.50	3.00	0.0	13.00	NV1
211	THPT Nguyễn Hữu Thọ	22	220516	Nguyễn Thụy Ánh Phi	24/01/2010	Long An	Nữ	Tiểu học & THCS Bình Đức	3.50	7.00	4.00	0.0	14.50	NV2
212	THPT Nguyễn Hữu Thọ	36	220844	Phan Lê Thanh Xuân	21/10/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	4.50	5.00	5.00	0.0	14.50	NV2
213	THPT Nguyễn Hữu Thọ	15	220345	Nguyễn Lê Minh	20/06/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	2.50	6.75	5.00	0.0	14.25	NV2
214	THPT Nguyễn Hữu Thọ	26	220612	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	06/08/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	3.75	5.00	5.50	0.0	14.25	NV2
215	THPT Nguyễn Hữu Thọ	12	220282	Trần Đăng Khoa	03/05/2010	TP. Hồ Chí Minh	Nam	THCS An Thạnh	3.25	6.25	4.75	0.0	14.25	NV2
216	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220421	Võ Khánh Ngọc	03/02/2010	Bạc Liêu	Nữ	THCS An Thạnh	2.50	6.25	5.50	0.0	14.25	NV2
217	THPT Nguyễn Hữu Thọ	17	220397	Đỗ Dương Trọng Nghĩa	09/01/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	3.50	4.75	5.75	0.0	14.00	NV2
218	THPT Nguyễn Hữu Thọ	18	220428	Lý Trọng Nguyên	17/12/2010	Long An	Nam	THCS An Thạnh	3.00	4.25	6.75	0.0	14.00	NV2

STT	Tên Điểm thi	Phòng thi	Sbd	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Học sinh trường	Ngoại ngữ 1	Ngữ văn	Toán	Điểm UT/KK	Tổng điểm	Ghi chú
219	THPT Nguyễn Hữu Thọ	20	220465	Nguyễn Võ Linh Nhi	14/01/2010	Long An	Nữ	THCS An Thạnh	2.25	7.50	4.25	0.0	14.00	NV2

Tổng cộng danh sách này có **219** Học sinh trúng tuyển, danh sách gồm có **6** trang./.

**XÁC NHẬN DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**

NGƯỜI ĐỌC VÀ SOÁT BẢN IN
Phan Thị Thanh Thúy. Ký tên
Nguyễn Quang Lộc. Ký tên

Lương Hòa, ngày 19 tháng 6 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên và đóng dấu)


Phạm Văn Vơn

CÁN BỘ XÉT DUYỆT


Nguyễn Quốc Nghĩa

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

Long An, ngày 20 tháng 6 năm 2025
DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO SỞ



Nguyễn Quang Thái